

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 135/2024/HC-ST

Ngày: 15-8-2024

V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng; Ông Đoàn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 145/2024/TLST-HC ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Mai Thị V, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B; Địa chỉ: Khu dân cư B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Anh T1, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi nhánh Văn phòng Đ; Địa chỉ: Số C T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
- Ủy ban nhân dân thành phố P; Địa chỉ: Số D T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
- Ông Mai Xuân D, sinh năm 1940;

4. Bà Lê Thị V1, sinh năm 1938

Cùng địa chỉ: Hẻm E đường Â, khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Mai Thị V và ông Nguyễn Quốc T. Các đương sự còn lại có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Mai Thị V và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Bà Mai Thị V là người được nhận tặng cho hợp pháp thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, diện tích 827,6m² gồm 789,3m² đất ở đô thị và 38,3m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 302301 được Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/8/2017, Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật biến động ngày 13/7/2018.

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên được Văn phòng C công chứng số 003048 quyền số 04/2020TP/CC-SCC-HĐGD ngày 24/6/2020. Thời điểm các bên ký Hợp đồng tặng cho vào ngày 24/6/2020 và cho đến hôm nay thì tài sản này không bị ngăn chặn bởi Quyết định hành chính của Cơ quan hành chính, Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án hoặc Quyết định thi hành án của Cơ quan Thi hành án dân sự. Cho nên, tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 33 nêu trên là tài sản hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật và được Hiến pháp, cũng như Bộ luật Dân sự hiện hành bảo vệ.

Bên tặng cho quyền sử dụng đất có đầy đủ các điều kiện để thực hiện quyền tặng cho đối với quyền sử dụng thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, diện tích 827,6m² tọa lạc tại khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, cụ thể:

“1. Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này;

b) Đất không có tranh chấp;

c) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

d) Trong thời hạn sử dụng đất... ”.

Đồng thời, Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng C ngày 24/6/2020 đã tuân thủ đầy đủ các quy định về hình thức theo quy định tại điểm a,

khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 và thủ tục công chứng quy định Điều 40, 41 Luật Công chứng 2014.

Sau khi ký Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, bà Mai Thị V đã kê khai đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai và nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng Đ để thực hiện thủ tục đăng ký cập nhật biến động sang tên thửa đất nêu trên.

Ngày 09/5/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 669/TB-CNVPĐKĐĐPT hoàn trả hồ sơ nhận tặng cho QSD đất của bà V với lý do phần diện tích đất ở tại đô thị của Bà có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 cho ông Mai Xuân D (cha ruột bà V) nhưng có một phần diện tích đất không phù hợp quy hoạch theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Theo đó, việc Chi nhánh VPĐKĐĐ Phan Thiết ban hành Thông báo số 669/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 09/5/2024 hoàn trả hồ sơ của bà V là đã không xem xét toàn diện quy định của pháp luật đất đai, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V; bởi vì, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 167, khoản 1 Điều 168, điểm c khoản 1 Điều 169, khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 thì việc nhận tặng cho quyền sử dụng đất của bà V là đúng quy định pháp luật. Đồng thời, việc nhận tặng cho thửa đất nêu trên cũng không làm thay đổi hiện trạng, diện tích, mục đích sử dụng đất.

Ngoài ra, Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND thành phố P cho phép ông Mai Xuân D (cha ruột bà V) chuyển mục đích sử dụng đất lên đất ở đô thị đến nay chưa bị thu hồi, hủy bỏ; đến nay các cơ quan có thẩm quyền không có ý kiến, không đưa ra phương án khắc phục mà bỏ mặc hậu quả xảy ra.

Do đó, việc Chi nhánh V2 là cơ quan trực thuộc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh B không thực hiện thủ tục hành chính giải quyết hồ sơ nhận tặng cho thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, diện tích 827,6m² (gồm 789,3m² đất ở đô thị và 38,3m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 302301 cho bà Mai Thị V là không có căn cứ pháp luật và đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà V. Vì vậy, bà Mai Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết các vấn đề sau:

Hủy Công văn số 669/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 09/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Mai Thị V;

Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc thực hiện thủ tục cập nhật biến động sang tên bà Mai Thị V.

2. Ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, trình bày:

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thống nhất với ý kiến tại Công văn số 5921/CNVPĐKĐĐPT-TLTT ngày 02/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ.

3. Ý kiến của Chi nhánh Văn phòng Đ:

Ngày 02/5/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận hồ sơ nhận tặng cho quyền sử dụng đất của bà Mai Thị V tại biên nhận số 2024-7605/TNHS.

Bà Mai Thị V nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Mai Xuân D và bà Lê Thị V1 đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, diện tích 827,6 m² gồm 789,3 m² đất ở tại đô thị và 38,3 m² đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 302301 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/8/2017.

Qua rà soát hồ sơ thì thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15 có nguồn gốc do UBND thành phố P cho phép ông Mai Xuân D và bà Lê Thị V1 được chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B có Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn Số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: " ...2. *Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T.*"

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 09/5/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 669/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Mai Thị V. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V3 thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho bà Mai Thị V được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

4. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân thành phố P không có ý kiến đối với nội dung vụ án và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính. Đề nghị tuyên hủy Thông báo số 669/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 09/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ và buộc thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Tại Đơn khởi kiện ngày 14/5/2024 người khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 669/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 09/5/2024 về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Mai Thị V và buộc Chi nhánh Văn phòng Đ, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật về việc thực hiện thủ tục cập nhật biến động sang tên bà Mai Thị V.

Thông báo số 669/TB-CNVPĐKĐĐPT được Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành khi thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị V nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và không có tư cách pháp nhân, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC, ngày 04/4/2015 của Bộ T3, Bộ N và Bộ T4. Do vậy, quyết định hành chính bị kiện mặc dù là do Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B được xác định là người bị kiện theo quy định tại khoản 9 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính. Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/5/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 669/TB-CNVPĐKĐĐPT. Ngày 14/5/2024, bà Mai Thị V nộp đơn khởi kiện theo Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 172/TABT-HCTP của Tổ Hành chính tư pháp - Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của bà là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh Văn phòng Đ, Ủy ban nhân dân thành phố P vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Xuân D, bà Lê Thị V1: trong quá trình giải quyết vụ án đã chết. Tuy nhiên, việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông D, bà V1 và bà Mai Thị V đã thực hiện đầy đủ và được công chứng theo quy định pháp luật nên Tòa án không đưa hàng thừa kế thứ nhất của ông Mai Xuân D, bà Lê Thị V1 vào tham gia tố tụng.

Người khởi kiện và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiến hành phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 302301 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/8/2017 đứng tên ông Mai Xuân D, bà Lê Thị V1. Ngày 16/6/2017, UBND thành phố P cho phép ông Mai Xuân D và bà Lê Thị V1 được chuyển mục đích sử dụng đất thửa đất trên theo Quyết định số 3559/QĐ-UBND.

Ngày 24/6/2020, ông Mai Xuân D, bà Lê Thị V1 tặng cho bà Mai Thị V thửa đất số 33 nêu trên, việc tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 003048, quyền số 04/2020TP-CC-SCC/HĐGD.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng thửa đất mà bà Mai Thị V được nhận tặng cho trước đây có nguồn gốc chuyển mục đích sang đất ở tại đô thị nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B. Việc UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại đô thị là không đúng với quy hoạch sử dụng đất nên từ chối cập nhật biến động cho bà Mai Thị V.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 95 Luật đất đai năm 2013 quy định:

“4. Đăng ký biến động được thực hiện đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đã đăng ký mà có thay đổi sau đây:

a) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử

dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất...”

Tại khoản 1 Điều 168 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất khi có Giấy chứng nhận*”

Tại khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“1. Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này;

b) Đất không có tranh chấp;

c) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

d) Trong thời hạn sử dụng đất...”

Thửa đất 33, tờ bản đồ số 15 mà bà Mai Thị V được nhận tặng cho cũng không thuộc các trường hợp bị tạm dừng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Thuận. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Mai Xuân D và bà Lê Thị V1 đã được công chứng theo đúng quy định của pháp luật về Luật công chứng.

Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng thửa đất số 33 được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại đô thị là không đúng với quy hoạch sử dụng đất nhưng đó không phải là lỗi của người sử dụng đất. Hơn nữa, hiện nay Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cho phép ông Mai Xuân D, bà Lê Thị V1 được chuyển mục đích sử dụng đất vẫn chưa bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ.

Xét thấy, việc từ chối thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, diện tích 827,6 m² gồm 789,3 m² đất ở tại đô thị và 38,3 m² đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 302301 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/8/2017 đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 188 của Luật đất đai; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị V.

Hủy Thông báo số 669/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 09/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Mai Thị V;

Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc thực hiện thủ tục cập nhật biến động sang tên bà Mai Thị V đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, diện tích 827,6 m² gồm 789,3 m² đất ở tại đô thị và 38,3 m² đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 302301 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/8/2017.

2. Về án phí:

Bà Mai Thị V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm có mặt người khởi kiện, vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu